

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 04 – 4 – 2022

V/v Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu H.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Tuyết và bà Hồ Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Vân A – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông
Bùi Văn Bằng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xử án Toà án nhân dân
thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số:
601/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021 về: “Tranh chấp về hôn nhân
và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST- HNGĐ
ngày 17 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST-
HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Tăng Móc C, sinh năm 2001

Nơi thường trú: tổ 78, khu 9, phường CT, tp. H, tỉnh Quảng Ninh

Nơi ở hiện tại: thôn Khe Lặc, xã Đại Dục, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt
có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1993

Nơi cư trú: tổ 78, khu 9, phường CT, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt lần
thứ hai không có lý do, Tòa án đã làm thủ tục tổng đạt hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị
Tăng Móc C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân : chị và anh Nguyễn Văn N trước khi kết hôn hoàn
toàn tự do, tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Có đăng ký kết hôn vào ngày
08 tháng 7 năm 2020 tại UBND phường CT, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Trước khi kết hôn cả hai có thời gian tìm hiểu nhau 03 tháng, chị C chưa có chồng còn anh N đã có vợ nhưng đã ly hôn. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến ngày 14/7/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau luôn bất đồng quan điểm sống, anh N chơi cờ bạc, vay lãi nhiều, không tu chí làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình vợ con và thường xuyên đánh đập chị nên khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Anh chị sống ly thân từ ngày 16/7/2021 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn giữa chị và anh N đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể khắc phục mà chung sống với nhau được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

- Về con chung: quá trình chung sống chị và anh N có 01 con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 21/11/2020. Nay ly hôn chị C đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: quá trình chung sống chị và anh N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh chị không vay nợ chung tổ chức, cá nhân nào nên không yêu cầu tòa án giải quyết

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị đơn anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh N không đến Tòa án để làm việc, đồng thời chị C có quan điểm đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa, chị C có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do dịch Covid-19, chị đang trong thời kỳ phải cách ly, chị xin giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án. Anh N đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST – HNGĐ ngày 11/3/2022, anh N đã biết được thông tin nhưng vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ không hợp tác, không muốn hàn gắn hạnh phúc vợ, không thiện chí để cải thiện quan hệ hôn nhân.

Ngày 26/01/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long đã xác minh tại tổ 78 khu 9, phường CT, thành phố Hạ Long nơi gia đình chị C và anh N sinh sống và được tổ dân khu phố cung cấp thông tin như sau: chị C và anh N sau khi kết hôn có sinh sống tại tổ dân. Trước khi lấy chị C, anh N đã có một đời vợ và đã ly hôn. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có mâu thuẫn lời qua tiếng lại tuy nhiên cụ thể nguyên nhân thì tổ dân không được biết và tổ dân khu phố chưa tiến hành hòa giải

bao giờ. Đến giữa năm 2021, chị C đã bỏ đi không sinh hoạt tại tổ dân khu phố và từ đó cho đến nay không thấy chị C quay về. Hiện tại anh N vẫn đang sinh hoạt tại tổ dân khu phố. Chị C và anh N trong quá trình chung sống có 01 con chung và khi chị C bỏ đi có mang theo con. Vậy tổ dân khu phố cung cấp để Tòa án biết có căn cứ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng quy định của pháp luật.

- Về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn: đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt. Căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân : Hôn nhân giữa chị Tăng Móc C và anh Nguyễn Văn N là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị C và anh N quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tăng Móc C.

Về con chung : Quá trình chung sống chị C và anh N có 01 con chung là Nguyễn Minh Tuấn, sinh ngày 21/11/2020. Chị C đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung , chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung . Yêu cầu của chị C không trái đạo đức, pháp luật, đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về tài sản chung, vay nợ chung: chị C và anh N không có tài sản chung , không có vay nợ chung của cơ quan tổ chức cũng như của cá nhân nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: chị Tăng Móc C và anh Nguyễn Văn N đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 78, khu 9 phường CT, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long đã tiến hành các biện pháp xác minh , thu thập chứng cứ . Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn N đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự cùng những tài

liệu chứng cứ có trong vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào hồ sơ vụ án HĐXX nhận thấy chị Tăng Móc C và anh Nguyễn Văn N kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND phường CT, thành phố Hạ Long vào ngày 08/7/2020. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Anh N còn thường xuyên mải chơi, không quan tâm chăm lo đến gia đình, lao vào con đường tệ nạn xã hội dẫn đến nợ nần. Vợ chồng nhiều lần cùng nhau nói chuyện để hàn gắn nhưng anh N không những không thay đổi mà thường xuyên đánh đập chị C khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Anh chị đã sống ly thân, hiện tại không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Vì vậy chị C có đề nghị xin được ly hôn với anh N. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị C có đơn xin từ chối hòa giải vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng và không thể hàn gắn được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N. Tại phiên tòa, chị C có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do dịch Covid-19 và chị xin giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ rất nhiều lần, anh N đã biết thông tin vụ án được đưa ra xét xử để giải quyết ly hôn nhưng anh N không đến Tòa án làm việc thể hiện không quan tâm đến cuộc sống hôn nhân và không tìm cách khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị C và anh N đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể khắc phục mà trở lại chung sống với nhau được nữa nên Hội đồng xét xử nhận thấy đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tăng Móc C.

Mặt khác, tổ dân khu phố cũng xác nhận thông tin vợ chồng chị C và anh N trong cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn khả năng hàn gắn, đã sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai.

Từ những phân tích và các chứng cứ nêu trên thấy đủ căn cứ xác định mâu thuẫn của chị C và anh N đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể hàn gắn mà trở lại chung sống với nhau được, mục đích hôn nhân không còn và không tồn tại. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX nhận thấy đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Tăng Móc C.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống chị C và anh N có 01 con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 21/11/2020.

Chị C có quan điểm chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung, Chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

HĐXX nhận thấy cháu Tuấn hiện còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) đang ở với chị C và được chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con chung, cần thiết giao cháu Nguyễn Minh Tuấn cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[5] Về tài sản chung: Chị C và anh N không có tài sản chung, ngoài ra anh chị không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập.

[6] Về án phí: chị Tăng Móc C phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Tăng Móc C.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tăng Móc C được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

- Về con chung: chị Tăng Móc C và anh Nguyễn Văn N có 01 con chung Nguyễn Minh T, sinh ngày 21/11/2020.

Giao con chung Nguyễn Minh T cho chị Tăng Móc C trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về án phí: chị Tăng Móc C phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự ly hôn. Được trừ vào số tiền chị C đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000175 ngày 12/11/2021 của Chi cục thi hành án thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn, bị đơn;
- VKSND Tp H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS tp H;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu H